

Phần thứ hai. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU

I. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

1. Giới thiệu chung về dự án

a) Dự án:

- *Tên dự án:* Xây dựng khối nhà điều trị Sản, Ngoại, Liên khoa Bệnh viện Đa khoa khu vực Minh Hóa.

- *Chủ đầu tư:* Bệnh viện Đa khoa khu vực Minh Hóa.

- *Nguồn vốn:* Ngân sách tỉnh (nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2024 và Nguồn vốn đầu tư công trung hạn 2026 – 2030).

- *Quyết định đầu tư:* Quyết định số 3340/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt dự án Xây dựng khối nhà điều trị Sản, Ngoại, Liên khoa Bệnh viện Đa khoa khu vực Minh Hóa

- *Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:* Quyết định số 24/QĐ-BVMH ngày 12/01/2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án Xây dựng khối nhà điều trị Sản, Ngoại, Liên khoa Bệnh viện Đa khoa khu vực Minh Hóa.

b) Địa điểm:

- *Vị trí:* Xã Minh Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- *Hiện trạng mặt bằng:* Chi tiết bản vẽ thiết kế đính kèm.

- *Hạ tầng kỹ thuật hiện có cho địa điểm:* Chi tiết bản vẽ thiết kế đính kèm.

c) Quy mô:

- *Loại công trình và chức năng :* Công trình dân dụng cấp III.

- *Quy mô và các đặc điểm khác :*

+ *Quy mô :* Đầu tư xây dựng mới Khối nhà điều trị sản, ngoại, liên khoa quy mô 03 tầng, diện tích xây dựng 450 m².

+ *Tổng mặt bằng :* Hạng mục Khối nhà điều trị Sản, Ngoại, Liên khoa được đầu tư xây dựng trong khuôn viên hiện có, tiếp giáp với các hạng mục công trình hiện có của Bệnh viện đa khoa khu vực Minh Hóa.

+ *Giải pháp thiết kế :*

• *Giải pháp thiết kế kiến trúc :* Mặt bằng xây dựng hình chữ nhật kích thước tổng thể 21,65x21,6m, bước cột chính 3,3m ; 3,6m và 4,2m ; tầng 1 diện tích 478

m², bố trí các phòng điều trị khoa sản, tầng 2 diện tích 497 m², bố trí các phòng điều trị khoa ngoại, tầng 3 diện tích 497 m², bố trí các phòng điều trị liên khoa. Mỗi tầng cao 3,6m, mái cao 2,1m, tổng chiều cao từ mặt sân đến đỉnh công trình 13,52m ; giao thông theo phương ngang bằng hành lang giữa nhà ; giao thông theo phương đứng bằng 01 cầu thang máy, 01 cầu thang bộ loại 1, 01 lối ra cầu thang bộ loại 2 của công trình hiện có và 01 lối thoát ra hành lang nổi hiện có (chỉ có tại tầng 1 và tầng 2).

- Giải pháp thiết kế kết cấu : Kết cấu móng băng BTCT, đáy móng đặt trong nền đất tự nhiên. Kết cấu phần thân bằng hệ khung BTCT đổ tại chỗ chịu lực, sàn dày 120 ; tường mặt ngoài xây gạch tuynel, tường phía trong xây gạch không nung. Bê tông cấp cường độ chịu nén B20, cốt thép đường kính D<10 dùng thép CB240-T, đường kính D≥10 dùng thép CB300-V.

- Giải pháp hoàn thiện : Bậc cấp, cầu thang xây gạch, mặt bậc lát đá Granite tự nhiên; nền, sàn lát gạch Granit kích thước 600x600; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trơn kích thước 300x300; tường hoàn thiện sơn màu 3 nước; mái lợp tôn sóng dày 0,45 ly, xà gồ thép hộp 40x80x2. Cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng hệ khung nhôm, kính an toàn 6,38 ly, hoa sắt cửa xô bằng Inox. Tay vịn lan can cầu thang và lan can hành lang bằng Inox.

- Giải pháp cấp, thoát nước:

Cấp nước: Nguồn nước máy hiện có của khu vực, điểm khởi thủy tại vỉa hè đường giao thông mặt trước của công trình. Sử dụng ống HDPE đi ngầm cấp lên bồn chứa nước trên mái công trình, sau đó cấp đến các thiết bị tiêu thụ.

Thoát nước: Nước thải sinh hoạt từ các khu vệ sinh theo hệ thống ống thoát nước thải đứng dẫn về các bể tự hoại, sau xử lý thoát ra các hố ga, được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của bệnh viện. Nước mưa được dẫn về chân công trình, cùng với nước mặt được thu bởi hệ thống hố ga, rãnh thoát nước hiện có, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của bệnh viện.

- Giải pháp cấp điện, chống sét, PCCC :

Cấp điện: Nguồn điện hiện có từ trạm biến áp 320kVA hiện có, sử dụng cáp nhôm đi nổi theo các cột điện BTLT làm mới, cấp điện đến tủ điện tổng của công trình xây mới. Từ tủ điện tổng, dây điện đi theo hệ thống máng cáp dọc theo hành lang các tầng, cấp điện đến các tủ điện phòng và các thiết bị điện. Trang cấp điều hoà treo tường cho các phòng làm việc và các phòng điều trị.

PCCC: Giải pháp chữa cháy trong nhà gồm các đầu chữa cháy sprinkler tự động bố trí tại trần hành lang và các phòng, các hộp đựng phương tiện chữa cháy, bảng tiêu lệnh và các bình chữa cháy. Giải pháp báo cháy tự động gồm tủ trung tâm báo cháy 8 kênh, các đầu báo cháy bố trí tại trần các phòng làm việc và hành lang. Giải pháp chữa cháy ngoài nhà sử dụng hệ thống chữa cháy ngoài nhà hiện có (gồm bể nước chữa cháy, trụ nước chữa cháy, trụ tiếp nước chữa cháy), làm mới 01 trụ tiếp nước chữa cháy tại vị trí sát bên công trình xây mới.

Chống sét: Sử dụng hệ thống chống sét bằng kim thu sét tia tiên đạo của hạng mục Nhà khám đa khoa 3 tầng hiện, vị trí mặt trước và tiếp giáp với công trình xây dựng mới.

- Các giải pháp thiết kế kỹ thuật khác:

Giải pháp chống mối: Đào hàng rào bao quanh mặt ngoài công trình, rộng 40cm, sâu 50cm, đất đào trộn đều với thuốc bột PMS100, sau đó lấp lại. Chống mối mặt nền bằng thuốc bột PMS100.

Khí Y tế: Nguồn cấp đầu nối nguồn khí y tế hiện có của bệnh viện, các đường ống khí oxy, ống khí hút đi phía trên trần, dọc theo hành lang giữa của công trình, cấp khí Y tế đến các phòng chức năng.

Các giải pháp khác gồm: Hệ thống điện nhẹ; hệ thống báo gọi y tá.

- Trang thiết bị công trình gồm:

Thiết bị điện nhẹ: Màn hình hiển thị Camera 55 inch, đầu ghi 16 kênh, camera, tủ jack, wifi gắn tường, UPS dự phòng và một số thiết bị khác.

Thiết bị PCCC: Các bình chữa cháy, bảng tiêu lệnh, biển chỉ dẫn thoát nạn, cuộn dây vòi, bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ.

Thiết bị tên phòng.

Thiết bị báo gọi y tá: Màn hình hiển thị AC-D33, nút chuông gọi y tá AC-H2P và AC-P20, đèn báo cửa phòng, thiết bị kích sóng và phụ kiện ốp mica.

Thiết bị y tế và thiết bị làm việc: Giường bệnh nhân, tủ đầu giường, bàn khám, đèn khám, lồng ấp trẻ sơ sinh, monitor sản khoa, đèn mổ, đèn đọc phim, nội thất các phòng làm việc (bàn, ghế làm việc, máy tính) và một số thiết bị khác;

Thang máy: Tải trọng 1350 kg, tốc độ 1m/s.

Thiết bị hệ thống điều hoà cục bộ gồm các điều hoà công suất 1HP ; 1,5HP ; 2HP và 2,5 HP.

Thiết bị điện: Máy bơm tăng áp biến tần công suất 750W.

2. Giới thiệu chung về gói thầu

a) Phạm vi công việc của gói thầu : Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị khối nhà điều trị Sản, Ngoại, Liên khoa Bệnh viện Đa khoa khu vực Minh Hóa.

b) Thời hạn hoàn thành : 300 ngày kể từ ngày khởi công.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

1. Khởi công, thi công và hoàn thiện công trình

Nhà thầu phải khởi công công trình thuộc hợp đồng theo các điều kiện hợp đồng và các quy định của pháp luật hiện hành, hoàn thành toàn bộ công trình trong khoảng thời gian đã quy định tính từ ngày được bàn giao mặt bằng thi công gói thầu/ công trình. Toàn bộ công trình/gói thầu phải được hoàn thành trong khoảng thời gian quy định trong hợp đồng.

Tổng thời gian thi công hoàn thành các hạng mục công trình được quy định tối đa 300 ngày kể từ ngày khởi công. Thời gian này bao gồm thời gian nghỉ lễ, tết,... (trừ trường hợp bất khả kháng).

2. Kế hoạch thi công, báo cáo tiến độ

2.1. Kế hoạch thi công chi tiết

Trong vòng mười (10) ngày sau khi nhận được thông báo trúng thầu và trước khi ký hợp đồng, Nhà thầu phải trình một Kế hoạch thi công chi tiết cùng với bảng tiến độ dạng biểu đồ phù hợp với các điều kiện hợp đồng để Chủ đầu tư phê duyệt.

Kế hoạch thi công sẽ được giám sát chặt chẽ và được cập nhật phù hợp với các Điều kiện Hợp đồng.

Nếu công việc của Nhà thầu bị chậm trễ nghiêm trọng so với tiến độ đề ra trong vòng năm (05) ngày kể từ khi có yêu cầu chính thức bằng văn bản, Nhà thầu phải nộp cho Tư vấn giám sát trường một báo cáo chi tiết nêu rõ các biện pháp khắc phục để đảm bảo tiến độ.

2.2. Báo cáo tiến độ hàng tháng

Nhà thầu phải nộp báo cáo tiến độ hàng tháng, trong đó nêu chi tiết tiến độ công việc đã hoàn thành của tháng trước. Báo cáo phải bao gồm những nội dung tối thiểu sau đây:

- Một bản danh sách và mô tả tất cả các công việc thi công được thực hiện trong tháng và một bảng tiến độ tổng thể dạng biểu đồ mô tả rõ tiến độ công việc thực tế và tiến độ dự kiến.

- Tổng phần trăm khối lượng công việc đã hoàn thành và tổng phần trăm khối lượng công việc dự kiến hoàn thành tới cuối tháng và các minh họa thể hiện vị trí chính xác công tác được thực hiện (ví dụ như kế hoạch đổ bê tông).

- Một bản cập nhật ước tính kế hoạch giải ngân.

- Báo cáo trang thiết bị hàng tháng; nhà thầu phải trình nộp báo cáo trang thiết bị hàng tháng trong đó liệt kê các thông tin về thiết bị thi công như sau: Danh mục tất cả các thiết bị đặt tại công trường; báo cáo sự cố; danh sách các thiết bị không có khả năng vận hành và các biện pháp cần thiết để đưa thiết bị vào vận hành.

2.3. Các cuộc họp chung về tiến độ

Cuộc họp thường xuyên giữa các nhân sự chủ chốt của chủ đầu tư, Ban QLDA, Tư vấn giám sát và của nhà thầu được tổ chức hàng tuần hoặc theo điều kiện thực tế tại hiện trường. Nhà thầu phải chuẩn bị báo cáo công việc đã thực hiện và kế hoạch thực hiện và trình Tư vấn giám sát và Ban QLDA trước 24 giờ.

III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về kỹ thuật, Chỉ dẫn kỹ thuật

1.1. Yêu cầu về cung cấp, lắp đặt hàng hóa (các thiết bị công trình; chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu):

1.1.1. Yêu cầu chung

- Hồ sơ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt là một thành phần của E-HSMT, được Chủ đầu tư đính kèm thông báo mời thầu.

- Khi đề xuất hàng hóa, vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu, nhà thầu chỉ được phép chào một phương án duy nhất cho mỗi loại, bao gồm: một hãng sản xuất, một ký/mã hiệu (nếu có), một nhãn hiệu và một xuất xứ. Trường hợp nhà thầu đề xuất từ hai hãng sản xuất hoặc hai nhãn hiệu hoặc hai ký/mã hiệu hoặc hai xuất xứ khác nhau trở lên cho cùng một loại hàng hóa, vật tư, vật liệu, thì hồ sơ dự thầu sẽ được xem là đặt ra các điều kiện mang tính hạn chế hoặc không hoàn toàn chấp nhận yêu cầu của E-HSMT và do đó không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật. Nhà thầu phải đề xuất cụ thể và duy nhất một ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSMT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

1.1.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể của hàng hóa được nêu tại mục I Mẫu số 01B Chương IV E-HSMT

- Các hàng hóa mà nhà thầu đề xuất theo nội dung tại Mẫu số 10B Chương IV E-HSMT phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số, đặc tính kỹ thuật được nêu trong hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật được đính kèm cùng E-HSMT. Bất kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong hồ sơ thiết kế hoặc chỉ dẫn kỹ thuật được đính kèm E-HSMT chỉ dùng để tham khảo, minh họa cho yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa, không nhằm mục đích làm hạn chế nhà thầu và được hiểu là “tương đương”. Tương đương nghĩa là tương đương với hàng hóa đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ.

- Nội dung yêu cầu về thông số kỹ thuật của các thiết bị trong hồ sơ thiết kế được đính kèm E-HSMT là yêu cầu tối thiểu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng khác, các nhãn hiệu hàng hóa khác, miễn là Nhà thầu có thể chứng minh cho Chủ đầu tư chấp thuận rằng những thay thế đó vẫn đảm bảo tính tương đương hoặc thậm chí cao hơn so với các quy định trong hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.

- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa bao gồm:

+ Bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, nhà sản xuất và các thông tin khác theo mẫu được quy định trong mục này;

+ Cam kết hàng hoá chào thầu phải mới 100%, sản xuất từ 2025 trở về sau.

+ Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với hàng hoá nhập khẩu khi giao hàng.

+ Catalogue, tài liệu kỹ thuật được lấy từ các Website của hãng của nhà sản xuất (ghi cụ thể đường link website) để chứng minh tính đáp ứng đầy đủ về yêu cầu kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hóa, thiết bị theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp trong catalogue, tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số kỹ thuật, tính năng theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải cung cấp các tài liệu có đủ thông số kỹ thuật có xác nhận của Nhà sản xuất hoặc Văn phòng đại diện của nhà sản xuất tại Việt Nam (đính kèm E-HSDT) để chứng minh đầy đủ tính đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật.

- Các tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa nếu sử dụng bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt của cơ sở dịch thuật hợp pháp. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung bản dịch so với bản gốc và tính pháp lý của tài liệu này.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị đề xuất cho gói thầu theo Mẫu sau:

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA THIẾT BỊ/HÀNG HÓA CHÀO THẦU

STT	Danh mục thiết bị ⁽¹⁾	Ký mã hiệu ⁽²⁾	Nhãn hiệu ⁽³⁾	Năm sản xuất ⁽⁴⁾	Xuất xứ (Quốc gia hoặc vùng lãnh thổ) ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất ⁽⁶⁾	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu ⁽⁷⁾	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ; Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; xuất xứ (nếu có) theo yêu cầu của thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật ⁽⁸⁾	Tài liệu tham chiếu ⁽⁹⁾
									Trang số ... (bảng số ...), Catologue, file xx.pdf,...

Ghi chú:

(1): Dẫn chiếu theo nội dung danh mục tại mục I Mẫu số 01B Chương IV E-HSMT.

(2), (3), (4), (5), (6): Nhà thầu kê khai đầy đủ các thông tin về thiết bị chào thầu tương ứng với các nội dung được yêu cầu trong E-HSMT và Hồ sơ thiết kế đính kèm. Nhà thầu phải ghi thông tin cụ thể về thiết bị đề xuất sử dụng cho gói thầu, chỉ được đề xuất 01 ký/mã hiệu cho mỗi loại thiết bị, không được ghi “hoặc tương đương”.

(7): Nhà thầu kê khai đầy đủ các nội dung của thiết bị chào thầu tương ứng với các yêu cầu kỹ thuật của thiết bị tương ứng được quy định tại Hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm.

(8): Nhà thầu dẫn chiếu đầy đủ các yêu cầu về tài liệu Hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm.

(9): Nhà thầu phải dẫn chứng tại trang nào, phần nào, mục nào, tài liệu nào của E-HSMT đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMT, để Tổ chuyên gia tham chiếu khi xem xét đánh giá HSMT. Trường hợp nhà thầu không trình bày đầy đủ thông tin theo yêu cầu nêu trên, Tổ chuyên gia có quyền không xem xét đề xuất của nhà thầu do không có thông tin, căn cứ, tài liệu để xem xét, đánh giá. Tổ chuyên gia có quyền kiểm chứng lại các nội dung do nhà thầu đề xuất trên website của nhà sản xuất/đại lý phân phối được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất để xem xét. Nếu Tổ chuyên gia không tìm thấy các thông tin về hàng hóa trên website hoặc có thông tin nhưng các thông tin này sai lệch về kỹ thuật so với tài liệu do nhà thầu cung cấp trong HSMT dẫn đến không đủ cơ sở để đánh giá tính đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa dự thầu thì nhà thầu phải chấp nhận kết quả đánh giá của Tổ chuyên gia.

Trường hợp các thiết bị nhà thầu đề xuất không đầy đủ các yêu cầu nêu trên thì thiết bị đó sẽ được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

Đối với bảng này, để thuận tiện cho quá trình đánh giá E-HSDT, trong E-HSDT Nhà thầu cần cung cấp các file định dạng .doc/docx/xls/xlsx để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa dự thầu với yêu cầu của HSMT. Các tài liệu tham chiếu của hàng hóa chào thầu được đính kèm hồ sơ dự thầu nhà thầu phải ưu tiên tối đa sử dụng các file mềm tài liệu gốc là file có định dạng .pdf gốc (không sử dụng hoặc hạn chế tối đa sử dụng các file scan từ bản cứng/scan từ bản in) do vấn đề dung lượng và chất lượng hiển thị cũng như các hạn chế về tiếp cận nội dung rất khó khăn của bản scan từ bản cứng/scan từ bản in. Trong tài liệu kỹ thuật/catalogue thiết bị phải đánh dấu (highlight) các nội dung về thông số kỹ thuật mà thiết bị đáp ứng các tiêu chí tương ứng trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm E-HSMT. Nhà thầu đính kèm các tài liệu liên quan theo nguyên tắc: [Tên nhà thầu (có thể viết tắt)_Tên hãng (viết ngắn gọn)_Loại văn bản (catalog/CFS/ISO/Ủy quyền/GPNK...)_Số của văn bản (nếu có) hoặc Số thứ tự của file (nếu có nhiều văn bản cùng chung các thông tin.)].

DANH MỤC HÀNG HÓA/THIẾT BỊ YÊU CẦU ĐỀ XUẤT TRONG E-HSDT

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
I	THIẾT BỊ ĐIỆN NHỆ				
1	Hộp phối quang ODF 8 Core	ODF	Việt Nam	ODF 8 Core SC-OM3	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Hộp phối quang ODF 8FO Chuẩn Duplex cố định SC/UPC.
2	Core Switch 8 port	BDCOM	Châu Á	S2512	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Modul: Switch BDCOM S2512 8 10/100/1000 Base-T Ports, 4 SFP Slot.
3	Switch 24 port	Cisco	Châu Á	Switch BDCOM S2512 8 10/100/1000	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Modul: Switch Cisco 24 port 10/100/1000 ports, 4 Gigabit SFP _ CBS250-24T-4G-EU.
4	Router + fire wall	Mikrotik	Châu Á	CCR2116-12G-4S+	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Modul: Router Cân Bằng Tải Mikrotik CCR2116-12G-4S+.
5	UPS dự phòng 1200W	Norden	Châu Á	CN2000N	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Công suất 2000VA/1200W. - Công nghệ Line Interactive với AVR (Boost & Buck). - Điện áp vào 220/230/240 VAC. - Dải điện áp vào 162-290 VAC. - Tần số vào 60/50Hz (tự động nhận). - Thời gian chuyển mạch 2-6ms (điện hình), tối đa 10ms. - Ắc quy 2 x 12V/9Ah. - Thời gian sạc 6-8 giờ để sạc lại 90% dung lượng. - Kích thước (WxDxH) 380 x 158 x 198 mm.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					- Trọng lượng khoảng 10.5 kg.
6	Tủ jack 12U lắp nổi	USS rack	Việt Nam	12UD600	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Tủ rack USS rack 12UD600. - Kích thước thực: (HxWxD) H650xW600xD600mm. - Kiểu dáng: Chân đứng, 04 bánh xe. - Hệ thống cửa: 02 cửa, Thép đột lưới / Mica. - Phụ kiện: 1 x Fan 220v; Ổ điện 03 châu chuẩn Đa dụng. - Màu sắc: Đen/ Ghi.
7	Tủ jack 24U lắp nổi Tủ mạng	USS rack	Việt Nam	USR42U1000	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Tủ Rack SYSTEM CABINET 42U-D1000 - USS rack 42U1000. - Mã sản phẩm: USR42U1000. - Kích thước thực: (HxWxD) H2050xW600xD1000mm. - Kiểu dáng: 4 bánh xe và chân tăng. - Hệ thống cửa trước: Thép đột lưới. - Phụ kiện: 2x Fan 220v; Ổ điện 06. châu chuẩn Đa dụng. - Màu sắc: Sơn tĩnh điện màu đen.
8	WIFI gắn tường	Ruijie Networks	Châu Á	RG-EW1200G PRO	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Modul: Bộ phát WiFi Ruijie RG-EW1200G PRO.
9	Module quang SFP	GRANDSTREAM	Châu Á	F-SM1310-10KM-10G	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Modul: Module quang SFP+ Fiber Module (Single-Mode, 1310nm, 10-Kilometer, 10Gbps) Grandstream F-SM1310-10KM-10G.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
10	Hộp phối quang ODF 24FO	ODF	Việt Nam	ODF 24FO	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Chuẩn kết nối SC OM2 OM3 Multimode. - Kích thước: 430*300*45mm. - Chất liệu vỏ: Thép sơn tĩnh điện. - Màu sắc: Ghi.
11	Bộ cấp nguồn PDU- 6 cổng		Việt Nam		Đảm bảo yêu cầu thiết kế.
12	Đầu ghi 16 kênh IP	HIKVISION	Châu Á	DS-7716NXI-K4	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Modul: Đầu ghi IP H.265+ 16 kênh Hikvision Đầu ghi IP Hikvision 16 kênh DS-7716NXI-K4. - Chuẩn nén video H.265+/H.265/H.264+/H.264. - Cổng ra HDMI và VGA với độ phân giải 1920X1080P. - Độ phân giải ghi hình tối đa 4MP. - Hỗ trợ 4 ổ cứng dung lượng đến 10 TB. - Hỗ trợ dịch vụ Hik-connect.
13	Ổ lưu trữ 8TB	Western Digital	Châu Á	WD Purple	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Modul: HDD Western 8T (64MB) Purple Sata 3.5".
14	Màn hình hiển thị Camera Smart Tivi 55 inch	SAMSUNG	Việt Nam	QA55Q6FA	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Loại Tivi: Smart Tivi QLED. - Kích cỡ màn hình: 55 inch. - Độ phân giải:4K (Ultra HD). - Loại màn hình: Đèn nền: LED viền (Edge LED). - Hệ điều hành: Tizen™. - Năm sản xuất: 2025.
15	Cáp HDMI		Việt Nam		Đảm bảo yêu cầu thiết kế .

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
16	Camera IP Dome hồng ngoại 4MP	HIKVISION	Việt Nam	DS-2CD1D43G0E-GPRO	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS. - Chuẩn nén H.265+/H.265/H.264+/H.264. - Ống kính có thể thay đổi 2.8~12mm. - Hồng ngoại 60m. - Tính năng Chống ngược sáng WDR 120dB; 3D DNR; ICR; BLC; HLC. - Hỗ trợ thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC tối đa 256GB. - Hỗ trợ các tính năng phát hiện thông minh. - Tiêu chuẩn IP67, IK10.
17	Camera IP thân trụ hồng ngoại 4MP	HIKVISION	Việt Nam	DS-2CD2643G2	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Cảm biến 1/2.8" Progressive Scan CMOS. - Chuẩn nén H.265+/H.265/H.264+/H.264. - Ống kính có thể thay đổi 2.8~12mm. - Hồng ngoại 60m. - Tính năng Chống ngược sáng WDR 120dB; 3D DNR; ICR; BLC; HLC. - Hỗ trợ thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC tối đa 256GB. - Hỗ trợ các tính năng phát hiện thông minh. - Tiêu chuẩn IP67, IK10.
II	THIẾT BỊ PCCC				
1	Bình bột MFZL8-ABC		Việt Nam		Đảm bảo yêu cầu thiết kế.
2	Bộ tiêu lệnh, nội quy an toàn PCCC		Việt Nam		Đảm bảo yêu cầu thiết kế.
3	Kệ đựng bình chữa cháy loại 2 bình		Việt Nam		Đảm bảo yêu cầu thiết kế.
4	Cuộn dây vòi chữa cháy Dn50, L=20m		Việt Nam		Đảm bảo yêu cầu thiết kế.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
5	Lăng chữa cháy Dn50/13		Việt Nam		Đảm bảo yêu cầu thiết kế.
6	Biển chỉ dẫn lối thoát nạn		Việt Nam		Đảm bảo yêu cầu thiết kế.
7	Bộ dụng cụ phá dỡ thô sơ		Việt Nam		Đảm bảo yêu cầu thiết kế.
III	PHÂN BIỆT TÊN PHÒNG				
1	Biển tên các phòng (B1)		Việt Nam		<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Tấm nền PVC 10mm phủ nano chống bám bẩn. - Kích thước RxC: 350x150mm. - Sơn màu theo công nghệ sơn oto. - Mặt mica trong 3mm Chochen. - Nội dung in UV ngược độ phân giải 2400 dpi.
2	Biển tên bác sĩ để bàn (B2)		Việt Nam		<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Mica đài loan dày 3mm gập chữ A. - Kích thước RxC:350x150mm. - Tên bác sĩ có thể thay thế được dễ dàng.
3	Biển nhà vệ sinh (B3)		Việt Nam		<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Tấm nền PVC 10mm phủ nano chống bám bẩn. - Kích thước RxC: 150x150mm. - Nội dung in UV độ phân giải 2400 dpi. - Mặt sau sơn phủ bảo vệ. - Kích thước: 150x150mm.
4	Biển tiết kiệm điện giấy nước (B4)		Việt Nam		<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Inox trắng xước in UV độ phân giải 2400 dpi. - Kích thước RxC:150x150mm.
IV	BÁO GỌI Y TÁ				
1	Màn hình hiển thị	AIRCALL	Các nước Đông Á	AC-D33	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Màn hình hiển thị cùng lúc 3 cuộc gọi 3 ký tự.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Có khả năng lưu lại và hiển thị 10 cuộc gọi gần nhất cho đến khi xác nhận của nhân viên y tế. - Kích thước: 285 x 145 x 40mm. - Nút dạng cảm ứng. - Kết nối tối đa 990 nút chuông. - Khối lượng: 650g. - Tần số FM 433MHz. - Loại ăng ten: ROD. - Hỗ trợ 6 phím chức năng. - Kết nối với PC qua cổng RS-232C. - Copy dữ liệu không dây.
2	Nút chuông gọi y tá có dây kéo dài	AIRCALL	Các nước Đông Á	AC-H2P	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Có 2 chức năng: Gọi và Hủy Gọi riêng biệt. - Có dây kéo dài đến đầu giường bệnh - Có nam châm mặt sau giúp dễ gắn đầu giường. - Có đế gắn thiết bị đi kèm. - Khoảng cách từ 50~300m - Kích thước: 118x48x14(mm). - Pin: Sử dụng pin CR2450 3.0V cho thời gian sử dụng lên đến 3 năm. - Tần số FM 433MHz / FSK. - Màu: trắng xanh. - Thiết kế chống nước. - Chứng chỉ ISO 9001.
3	Nút chuông gọi y tá có dây đặt nhà vệ sinh	AIRCALL	Các nước Đông Á	AC-P20	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Có 2 chức năng: Gọi và Hủy Gọi riêng biệt. - Có chế độ cảnh báo pin yếu. - Có dây giạt 1.2m.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Có để gắn thiết bị đi kèm. - Thiết kế chống nước. - Khoảng cách từ 50~300m. - Kích thước: 118x48x14(mm). - Pin: Sử dụng pin CR2450 3.0V cho thời gian sử dụng lên đến 3 năm. - Tần số FM 433MHz / FSK; - Màu: trắng xanh. - Thiết kế chống nước.
4	Đèn báo cửa phòng	AIRCALL	Các nước Đông Á	AC-L2P	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Có 2 vùng sáng độc lập để cài đặt cho 2 cuộc gọi khác nhau (gọi thường, gọi ưu tiên, gọi khẩn cấp, hiện diện...). - Có 4 đèn LED để phục vụ cài đặt. - Có 3 nút chức năng dùng để cài đặt. - Có 7 màu đèn có thể cài đặt. - Cài đặt được âm báo hoặc tắt. - Có màn LED FND 4digit để hiện thông số giúp cài đặt dễ dàng. - Phân biệt được gọi thường, gọi ưu tiên, gọi khẩn cấp.. - Tần số FM 433MHz / FSK. - Màu: trắng xanh. - Nguồn: SMPS 12V 1A.
5	Thiết bị kích sóng	Nttworks	Các nước Đông Á	SRT-8200	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Tăng khoảng cách hoạt động từ nút bấm gọi đến màn hình hiển thị lên 2 lần. - Kích thước: W159 x L99 x H23mm.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					- Tần số FM 433MHz. - Loại ăng ten: ROD. - Chứng chỉ CE.
6	Phụ kiện ốp mica		Việt Nam		- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Thiết kế giúp hướng dẫn người dùng sử dụng.
V	THIẾT BỊ KHOA PHÒNG				
	<i>Tầng 1 khoa sản</i>				
1	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	GC-01ABS	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình: - Giường bệnh nhân 1 tay quay hoàn chỉnh: 01 cái. - Đệm mút màu xanh: 01 cái. - Giá cài bệnh án: 01 cái. - Tay quay: 01 cái. - Thành chắn: 01 bộ. - Bánh xe: 04 cái. - Cọc truyền: 01 cái. 2. Thông số kỹ thuật: - Kích thước (Dài x Rộng x Cao): + Dài = 2150 ± 5mm (Tính cả đầu giường). + Rộng = 960 ± 5 mm (cả thành chắn), 900 ± 5mm (không thành chắn). + Cao = 500mm ± 5mm (không tính đệm). - Góc nâng lưng, đầu cao nhất: Khoảng 85° ± 5°. - Góc nâng đùi, chân: Khoảng 45° ± 5°. - Tải trọng giường: 250kg. - Chất liệu sơn: Sơn tĩnh điện.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Mặt giường: Các khúc làm bằng nhựa ABS được đúc liền nguyên khối chắc chắn, làm sạch vệ sinh dễ dàng. - Mặt dát có lỗ ô van thoáng: Kích thước mặt giàn giường: 820 x 1930 mm.
2	Tủ đầu giường	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	TG - 05	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình: <ul style="list-style-type: none"> - Tủ đầu giường nhựa: 01 cái. - Bánh xe: 04 cái. 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước : 470 x 470 x 780mm (dung sai +/- 5%). - Vật liệu: Nhựa ABS hoặc PP. - Có 4 bánh xe, có khóa cố định. - Mặt bàn để ngồi ăn (ngăn trên cùng, kéo ra vào được. - Giữ là 1 ngăn kéo để vật dụng. - Ngăn kéo được vật dụng. - Khoang chứa đồ có cánh tủ (có 1 đợt nhựa). - Hai bên cạnh tủ có giá treo khăn.
3	Bàn khám sản phụ khoa Inox	Hồng Hà	Việt Nam	BF 366	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình: <ul style="list-style-type: none"> + Bàn khám sản khoa: 01 cái. + Đệm: 01 cái. + Khay hứng chất thải: 01 cái. + Thanh đỡ đùi: 01 bộ. 2. Chi tiêu kỹ thuật : <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu inox 201.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: dài, rộng, cao (1320x650x800) mm ($\pm 5\%$). - Chân bàn inox $\Phi 32 \times 0.8$mm, có 1 bục gắn liền chân bàn. - Đệm mút PE giả da. - Có 1 khay chứa chất thải. - Chân gắn đế cao su chống rung.
4	Bàn để Inox	Hồng Hà	Việt Nam	BE 306	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình: <ul style="list-style-type: none"> + Bàn để: 01 cái + Đệm: 01 bộ + Khay hứng chất thải: 01 cái + Giá đỡ đùi: 01 bộ 2. Chỉ tiêu kỹ thuật : <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu inox 201 <p>Kích thước: dài, rộng, cao (2150x650x700) mm ($\pm 5\%$)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chân bàn inox ống $\Phi 32 \times 0.8$ly + Mặt bàn inox tấm dày 0.6mm + Các thanh giằng inox ống $\Phi 19 \times 0.6$, $\Phi 22 \times 0.6$, $\Phi 25 \times 0.6$ + Đệm mút PE + Có 1 bục bước lên xuống + Chân gắn đế cao su chống rung
5	Đèn khám bệnh	Hunan Mplent Optoelectronics	Châu Á	ZZ-A250L	<ul style="list-style-type: none"> 1. Cấu hình và phụ kiện: <ul style="list-style-type: none"> Đèn chính : 01 bộ Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ Sách HDSD: 01 bộ

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
		Technology Co., Ltd			<p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ sâu trường sáng: 180-220mm - Cường độ sáng (lux) điều chỉnh 4 bước - Nhiệt độ màu: 4.200-5.500K - CRI (%) Ra: ≥ 90 - Kích thước đầu đèn: Đường kính khoảng 25 cm - Số lượng bóng led: 7 - Cường độ sáng: ≥ 40000 lux - Ee/Ec [mW/(m².lx)]: $< 4\text{mW}/(\text{m}^2.\text{Lx})$ - Nguồn điện: AC 100V-240V, 50/60Hz, Max 0.3A - Tuổi thọ bóng đèn (giờ): ≥ 50.000 <p>3. Đặc điểm:</p> <p>Điều chỉnh chiều cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 khớp có thể di chuyển để đáp ứng yêu cầu vận hành. - Bánh xe giảm tiếng ồn có khóa, di chuyển linh hoạt và ổn định. - Chiều cao có thể điều chỉnh: 85cm - 180cm ($\pm 2\text{cm}$). <p>Tính năng của đầu đèn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế vỏ nhôm + vỏ nhựa tích hợp giúp tản nhiệt tốt hơn. - Cụm nguồn sáng đơn giản. - Thiết kế hai màu, mới lạ và đẹp. - Điều khiển dòng điện không đổi, sử dụng ổn định và tăng tuổi thọ.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Tối ưu hóa ống kính quang học, công nghệ đa quang học độc đáo, hiệu suất ánh sáng cao, tiêu thụ điện thấp và tuổi thọ dài hơn. Nguồn sáng chất lượng cao: <ul style="list-style-type: none"> - Đèn LED Osram nhập khẩu với tuổi thọ sử dụng hơn 50.000 giờ. - Ánh sáng trắng lạnh, nguồn sáng LED nhiệt độ cao và thấp, có thể điều chỉnh độ sáng và nhiệt độ màu. - Chỉ số hoàn màu (CRI) ≥ 90, khả năng tái tạo màu sắc cao. - Cụm nguồn sáng LED đơn giản. - Điều chỉnh độ sáng và ghi nhớ độ rọi, nhanh chóng thích ứng với nhiều tình huống khác nhau. Tính năng của bảng điều khiển: <ul style="list-style-type: none"> - Chip dòng điện không đổi để điều chỉnh độ sáng liên tục. - Nút bấm tuổi thọ cao trên cụm đèn, điều khiển đơn giản và nhanh chóng. Lựa chọn thêm: <ul style="list-style-type: none"> - Pin Li-ion tích hợp trong đế di động. - Hoạt động liên tục, có biện pháp cách điện và bảo vệ ngắn mạch.
6	Lòng áp trẻ sơ sinh	Bistos Co., Ltd	Các nước Đông Á	BT - 500	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế 1. Cấu hình cung cấp: <ul style="list-style-type: none"> - Lòng áp chính và màn hình hiển thị màu 7 inch TFT LCD: 01 cái - Giá đỡ và chân có bánh xe với khóa cố định: 01 cái - Bộ Cảm biến nhiệt độ và độ ẩm: 01 cái

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến nhiệt độ da: 02 cái - Nệm: 01 cái - Khay X-Ray: 01 cái - Tấm lọc không khí: 04 cái - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ 2. Tính năng: <ul style="list-style-type: none"> - Tường đôi và cửa chắn không khí giúp duy trì nhiệt độ ổn định trong lồng giúp trẻ giữ được nhiệt độ ổn định. - Độ ồn thấp và phân tạo ra tiếng ồn được thiết kế để tạo ra tiếng ồn ở mức thấp nhất để đảm bảo môi trường yên tĩnh. - Với 6 cửa bên hông của mặt lồng ấp giúp trẻ sinh non có thể được chăm sóc từ nhiều hướng khác nhau. - Có chức năng báo động bằng âm thanh và hình ảnh. 3. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình hiển thị: 7 inch, loại LCD màu - Phạm vi điều khiển nhiệt độ không khí trong lồng ấp ổn định trong khoảng 23,0 oC ~ 37,0 oC, ± 0,5 oC. Vượt ngưỡng 37.1 oC ~ 39 oC, ± 0,5 oC - Dải đo nhiệt độ không khí: 20,0 ~ 45,0 oC, ± 0,5 oC. - Phạm vi kiểm soát nhiệt độ da qua cảm biến nhiệt độ da: 35,0 oC ~ 37,5 oC, ± 0,3 oC. Có thể điều khiển nhiệt độ da vượt ngưỡng: 37.6 oC ~ 39,0 oC, ± 0,3 oC - Dải đo nhiệt độ da: 25,0 ~45,0 oC ± 0,3 oC

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi kiểm soát độ ẩm trong lồng ấp: 30 ~ 95% RH, ±5% - Phạm vi đo: 15% ~ 99% RH, ±5% - Hệ thống điều chỉnh: Hơi nước (sôi ở 100 oC) - Thể tích khay chứa nước 1.000 ml - Vận tốc không khí trên bề mặt nệm < 0.3 m/s - Độ ồn < 45 dBA - Bộ lọc không khí hoàn chỉnh với kích thước hạt lọc 0.3 micron. Hiệu quả lọc 99.8% - Kích thước lồng ấp tiêu chuẩn: 1024 x 690 x 1354mm - Nguồn điện: AC 100 ~ 240V, 50/60Hz, 1200VA - Pin bên trong để duy trì báo động: Pin sạc lại, Li-ion 3,7V, 2600mAh. Thời gian sạc đầy là 5 giờ, duy trì báo động liên tục trong vòng 30 phút khi máy không có điện.
7	Đèn sưởi trẻ sơ sinh (Máy sưởi ẩm trẻ sơ sinh)	Bistos Co., Ltd	Các nước Đông Á	BT - 550	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế 1. Cấu hình cung cấp: <ul style="list-style-type: none"> - Máy chính và màn hình màu 7 inch TFT LCD: 01 cái. - Đèn hồng ngoại và đèn thăm khám: 01 bộ. - Cảm biến nhiệt độ qua da: 02 cái. - Khay X-Ray: 01 cái. - Nệm: 01 cái. 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> Kích thước cơ bản: 1027 x 690 x 1890 mm. Kích thước nệm: 495 x 27 x 810 mm. Kiểm soát nhiệt độ và đo lường:

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ điều khiển: Tự làm ấm/ trẻ em/ bằng tay. - Phạm vi hiển thị nhiệt độ da: 26oC ~ 42oC ($\pm 0,3oC$). - Phạm vi kiểm soát nhiệt độ da: 34oC ~ 38oC - Đầu dò cảm biến nhiệt độ da: 2 cái Tải nhiệt: - Phạm vi đầu ra của tải nhiệt: 0 ~ 100% (20 mức) - Công suất đầu tải nhiệt: 600W (30mW/Cm2 ($\pm 20\%$)) - Tuổi thọ của tải nhiệt: 5000 giờ. - Tải nhiệt có thể xoay ± 90 độ Đèn thăm khám: - Sử dụng đèn LED có công suất: 40W (10W x 4 bóng) có 3 mức kiểm soát. - Cường độ sáng: >7000 lux, tuổi thọ 2000 giờ Hiển Thị: - Màn hình điều khiển kiểu TFT LCD màu: 7 inch - Báo động bằng chuông báo âm thanh và ánh sáng: 6 loại - Bộ đếm thời gian: 0 phút 0 giây ~ 59 phút 59 giây (cài đặt: 1, 5, 10 phút sẽ tự động báo kêu 1 lần) Nguồn điện: - Sử dụng nguồn điện: 100 – 240V, 50/60 Hz - Công suất tiêu thụ: 750VA
8	Monitor sản khoa đa chức năng	Bistos Co., Ltd	Các nước Đông Á	BT- 380	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Cấu hình gồm có: - Thiết bị chính. - Phụ kiện:

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> + Đầu dò Doppler: 02 Cái. + Đầu dò UC (Con gò tử cung): 01 Cái. + Mark Jack đánh dấu sự kiện: 01 Cái. + Giấy in: 2 Xấp. + Dây Nguồn + Adapter : 01 Cái. + Gel siêu âm: 01 lọ. + Đai đầu dò: 03 Cái. + Giá treo đầu dò: 02 Cái. <p>Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình màu LCD TFT rộng: 7 inch. - Đầu dò DOP/UC theo tiêu chuẩn: IPX8. - Tần số đầu dò theo dõi tim thai: 1 Mhz. - Mật độ sóng siêu âm: $\leq 10\text{mW/cm}^2$. - Dải nhịp tim thai: 30 ~ 240 nhịp/phút. - Độ chính xác: $\pm 2\%$. - Sự rò rỉ tín hiệu: $< 10 \mu\text{A @ } 264 \text{ VAC}$. - Cách điện: $> 4\text{kV}$, áp dụng tiêu chuẩn BF. - Tự động phát hiện chuyển động của song thai. - Đầu dò theo dõi con gò tử cung: - Đáp ứng tần số: DC ~ 0.5 Hz. - Độ phân giải 1 đơn vị. <p>Máy in:</p> <ul style="list-style-type: none"> + In tự động ở chế độ: Tắt, 10, 20, 30, 40, 50, 60 phút. + Tốc độ bình thường: 1, 2 hoặc 3 cm/ phút, In tốc độ cao ở chế độ xem lại 10 cm/phút - Giấy in sử dụng cho máy: Gấp kiểu chữ Z - Kích thước giấy: 150mm x 90mm x 15mm.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Mức âm báo: 7 mức. - Báo nhịp tim nhanh, nhịp tim chậm. - Báo ngắt kết nối đầu dò, cửa máy in mở, không có giấy. - Kết nối mở rộng qua cổng RS-232C, LAN RJ45.
9	Tủ tài liệu	Nội thất The One	Việt Nam	TU09K3PCK	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Chất liệu sắt sơn tĩnh điện cao cấp, bền đẹp, chống gỉ sét tốt đồng thời dễ dàng lau chùi, vệ sinh. - Thiết kế tủ gồm có 02 khoang, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Phía trên là khoang 2 cánh kính mở, trên trong có 02 đợt cố định. + Phía dưới là khoang 02 cánh sắt mở. - Kích thước: Rộng 1000 x Sâu 450 x Cao 1830 (mm). - KT kính: 1027 x 364 x 3 (mm). Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện.
10	Bàn Máy Tính	Nội thất The One	Việt Nam	AT204SHL	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Bàn máy tính sử dụng gỗ CN Melamine. - Mặt bàn hình chữ nhật góc trái khoan lỗ đi điện tiện dụng. - Yếm bàn bằng gỗ đồng chất liệu dạng lững tron. - Chân bàn gỗ bên dưới có đệm nhựa màu đen. - Bàn trang bị 2 ngăn kéo, 1 kệ CPU và khay bàn phím. Kích thước: Rộng 1200 x Sâu 600 x cao 750 mm. Chất liệu: Gỗ CN Melamine.
11	Bàn trưởng khoa	Nội thất The One	Việt Nam	ET1400D	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng chất liệu gỗ công nghiệp sơn phủ PU cao cấp. - Mặt bàn dạng chữ nhật truyền thống, bên trên khoét lỗ đi điện. - Yếm bàn ốp nổi trang trí. - Chân bàn có ngăn kéo, khay đựng bàn phím và khoang để CPU. - Kích thước: Rộng 1400 x Sâu 700 x cao 760 mm. Chất liệu: Gỗ CN sơn PU.
12	Ghế làm việc	Nội thất The One	Việt Nam	GL123	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Kích thước: + Ghế chân nhựa: Rộng 570 x Sâu 610 x Cao 970-1065 (mm). + Ghế chân mạ: Rộng 570 x Sâu 610 x Cao 980-1055 (mm). - Chất liệu: Khung tựa nhựa bọc vải lưới; Đệm mút xốp bọc vải; Tay nhựa; Chân Nhựa/Thép Mạ.
13	Bộ máy tính	ASUS	Châu Á	AIO ASUS A3202WBAK-WPB018W	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Loại card đồ họa: Intel UHD Graphics. - Dung lượng RAM 8GB; Loại RAM DDR4 3200Mhz; Số khe ram 2 khe. - Ổ cứng: 512GB M.2 NVMe™ PCIe® 3.0 SSD. - Kích thước màn hình: 21.45 inches; Công nghệ màn hình Anti-glare display - Hệ điều hành Windows 11 Home; Độ phân giải màn hình 1920 x 1080 pixels (FullHD). - Loại CPU - Intel Core i3-1215U (10MB, up to 4.4GHz, 6 nhân 8 luồng).

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
14	Xe tiêm inox 2 tầng	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	XD 02	<p>- Đảm bảo yêu cầu thiết kế.</p> <p>1. Cấu hình:</p> <p>- Xe tiêm 2 tầng: 01 cái.</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kích thước khung (DxRxC): 750 x 525 x 900 mm. • Vật liệu: INOX. • Phần khung vách xe tiêm INOX D25,4 x1. • Có hai tầng khay INOX cách nhau 500 mm, khay INOX được dập lõm mặt đảm bảo căng phẳng và tạo gờ chắn xung quanh, trên mặt khay có thanh lan chắn xung quanh bằng INOX D 12,7 x 0.6. • Xe có bốn bánh xe D100, hai bánh có phanh di chuyển nhẹ nhàng chắc chắn. • Xe tiêm được hàn lắp ráp chắc chắn, thuận tiện sử dụng.
15	Xe thay băng (xe đẩy tiêm 2 tầng)	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	XD 02	<p>- Đảm bảo yêu cầu thiết kế.</p> <p>1. Cấu hình:</p> <p>- Xe tiêm 2 tầng: 01 cái.</p> <p>- Xô inox 304: 01 cái.</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kích thước khung (DxRxC): 750 x 525 x 900 mm. • Vật liệu: INOX . • Phần khung vách xe tiêm INOX D25,4 x1. • Có hai tầng khay INOX cách nhau 500 mm, khay INOX được dập lõm mặt đảm bảo căng phẳng và tạo gờ chắn xung quanh, trên mặt khay có thanh lan chắn xung quanh bằng INOX D12,7 x 0.6.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> Xe có bốn bánh xe D100, hai bánh có phanh di chuyển nhẹ nhàng chắc chắn. Xe tiêm được hàn lắp ráp chắc chắn, thuận tiện sử dụng.
	Tầng 2 - Khoa Ngoại				
16	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	GC-01ABS	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình: <ul style="list-style-type: none"> Giường bệnh nhân 1 tay quay hoàn chỉnh: 01 cái. Đệm mút màu xanh: 01 cái. Giá cài bệnh án: 01 cái. Tay quay: 01 cái. Thành chắn: 01 bộ. Bánh xe: 04 cái. Cọc truyền: 01 cái. 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> Kích thước (Dài x Rộng x Cao): <ul style="list-style-type: none"> + Dài = $2150 \pm 5\text{mm}$ (Tính cả đầu giường). + Rộng = $960 \pm 5\text{mm}$ (Cả thành chắn), $900 \pm 5\text{mm}$ (không thành chắn). + Cao = $500\text{mm} \pm 5\text{mm}$ (không tính đệm). Góc nâng lưng, đầu cao nhất: Khoảng $85^\circ \pm 5^\circ$. Góc nâng đùi, chân: Khoảng $45^\circ \pm 5^\circ$. Tải trọng giường: 250kg. Chất liệu sơn: Sơn tĩnh điện. Mặt giường: Các khúc làm bằng nhựa ABS được đúc liền nguyên khối chắc chắn, làm sạch vệ sinh dễ dàng. Mặt dát có lỗ ô van thoáng:

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					+ Kích thước mặt giàn giường: 820 x 1930 mm.
17	Tủ đầu giường	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	TG 05	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình: <ul style="list-style-type: none"> - Tủ đầu giường nhựa: 01 cái. - Bánh xe: 04 cái. 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 470 x 470 x 780mm (dung sai +/- 5%). - Vật liệu: Nhựa ABS hoặc PP. - Có 4 bánh xe, có khóa cố định. - Mặt bàn để ngồi ăn (ngăn trên cùng, kéo ra vào được). - Giữa là 1 ngăn kéo để vật dụng. - Ngăn kéo được vật dụng. - Khoang chứa đồ có cánh tủ (có 1 đợt nhựa). - Hai bên cạnh tủ có giá treo khăn.
18	Bàn tiểu phẫu Inox	Hồng Hà	Việt Nam	BI 353	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình sản phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Vật liệu inox 201. + Kích thước: dài, rộng, cao (1800x600x600 mm) ±5%. + Khung bàn, chân bàn inox hộp 30x30x0.8 mm. + Mặt bàn inox tấm dày 0.8mm hàn liền với khung bàn bên dưới có tăng cứng. + Chân gắn đế cao su. + Bàn thiết kế tháo rời. + Đệm mút PE giả da.
19	Máy cắt đốt cao tần	Bayoka	Việt Nam	A 460	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. <p>Máy đốt cao tần lưỡng cực 100W.</p>

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Có bàn đạp chân điều khiển phát cao tần. - Thiết kế gọn nhẹ, thuận tiện sử dụng. - Bảng điều khiển đơn giản, dễ theo dõi. - Ứng dụng trong nhiều chuyên khoa như: Tai mũi họng, Da liễu, Ngoại khoa, Nha khoa, Phụ khoa.
20	Đèn mổ di động	Hunan Mplent Optoelectronics Technology Co., Ltd	Châu Á	ZZ-B400L	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế . 1. Cấu hình và phụ kiện: <ul style="list-style-type: none"> - Đèn chính: 01 bộ. - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ. - Sách HDSĐ: 01 bộ. 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Độ sâu trường sáng: 180-220mm. - Cường độ sáng điều chỉnh: 10 bước. - Cường độ sáng: ≥ 110000 lux. - Nhiệt độ màu (điều chỉnh 9 bước): 4.000 - 5.000K. - CRI (%) Ra: ≥ 96. - Kích thước đầu đèn: Đường kính khoảng 41 cm, độ dày 6.5 cm. - Số lượng bóng led: 30. - Góc xoay: $\pm 110^\circ$. - Ee/Ec [mW/(m².lx)]: < 6 mW/(m².lx). - Công suất: 45VA. - Điện áp đầu vào: AC 100V-240V/50/60Hz. - Điện áp đầu ra: DC24V. - Tuổi thọ bóng đèn (giờ): ≥ 50.000.
21	Đèn khám bệnh	Hunan Mplent Optoelectronics	Châu Á	ZZ-A250L	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình và phụ kiện: <ul style="list-style-type: none"> - Đèn chính: 01 bộ.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
		cs Technology Co., Ltd			<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ. - Sách HDSD: 01 bộ. 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Độ sâu trường sáng: 180-220mm. - Cường độ sáng (lux) điều chỉnh 4 bước. - Nhiệt độ màu: 4.200-5.500K. - CRI (%) Ra: ≥ 90. - Kích thước đầu đèn: Đường kính khoảng 25 cm. - Số lượng bóng led: 7. - Cường độ sáng: ≥ 40000 lux. - Ee/Ec [mW/(m².lx)]: < 4mW(m².Lx). - Nguồn điện: AC 100V-240V, 50/60Hz, Max 0.3A. - Tuổi thọ bóng đèn (giờ): ≥ 50.000. 3. Đặc điểm: <ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh chiều cao: <ul style="list-style-type: none"> - 2 khớp có thể di chuyển để đáp ứng yêu cầu vận hành. - Bánh xe giảm tiếng ồn có khóa, di chuyển linh hoạt và ổn định. - Chiều cao có thể điều chỉnh: 85cm - 180cm (± 2cm). Tính năng của đầu đèn: <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế vỏ nhôm + vỏ nhựa tích hợp giúp tản nhiệt tốt hơn. - Cụm nguồn sáng đơn giản. - Thiết kế hai màu, mới lạ và đẹp. - Điều khiển dòng điện không đổi, sử dụng ổn định và tăng tuổi thọ.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Tối ưu hóa ống kính quang học, công nghệ đa quang học độc đáo, hiệu suất ánh sáng cao, tiêu thụ điện thấp và tuổi thọ dài hơn. Nguồn sáng chất lượng cao: <ul style="list-style-type: none"> - Đèn LED Osram nhập khẩu với tuổi thọ sử dụng hơn 50.000 giờ. - Ánh sáng trắng lạnh, nguồn sáng LED nhiệt độ cao và thấp, có thể điều chỉnh độ sáng và nhiệt độ màu. - Chỉ số hoàn màu (CRI) ≥ 90, khả năng tái tạo màu sắc cao. - Cụm nguồn sáng LED đơn giản. - Điều chỉnh độ sáng và ghi nhớ độ rọi, nhanh chóng thích ứng với nhiều tình huống khác nhau. Tính năng của bảng điều khiển: <ul style="list-style-type: none"> - Chip dòng điện không đổi để điều chỉnh độ sáng liên tục. - Nút bấm tuổi thọ cao trên cụm đèn, điều khiển đơn giản và nhanh chóng. Lựa chọn thêm: <ul style="list-style-type: none"> - Pin Li-ion tích hợp trong đế di động. - Hoạt động liên tục, có biện pháp cách điện và bảo vệ ngắn mạch.
22	Bàn bó bột đa năng	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	DNX-01	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình: <ul style="list-style-type: none"> - Bàn làm bột bó xương: 01 cái. 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Bàn thao tác nắn, bó, kéo xương chân, cột sống tay...

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Khung bàn chính bằng ống tròn inox đường kính khoảng Ø32mm, Ø48 mm. - Mặt bàn inox tấm dày 1mm được gập liền trên máy thủy lực và được tăng cứng bằng hộp 25x25. - Mặt bàn có thể nâng hạ trong khoảng 200 mm. - Vít me kéo chân, kéo tay: điều chỉnh được trong khoảng 270mm bằng cách xoay nhẹ vít me, xoay 180° và cố định chắc chắn bằng tay vặn, riêng cụm vít me có thể chỉnh thô dài ra phù hợp với chiều cao người sử dụng. Các cụm này có thể tháo rời khỏi bàn khi không sử dụng. - Toàn bộ bề mặt inox được xử lý bề mặt đạt độ sáng bóng. Vật liệu: - Khung và các tay đỡ bằng inox. - Dây đai giữ tay, giữ chân: Vải giả da có nhám dính. - Cụm vít me: bằng inox đặc và đồng vàng... - Cụm đệm đỡ nách, đỡ háng bằng vải giả da bọc mút, có cốt gỗ tăng cứng, có thể tháo lắp khi cần thiết. - Bánh xe cao su đặc Ø125mm, trong đó 2 bánh có phanh.
23	Đèn đọc phim 2 ngăn (ĐÈN ĐỌC PHIM MRI,CT, X-QUANG (2FILM))	Thành Nhân	Việt Nam	ĐĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế . 1. Thông số kỹ thuật: - Biên tần - Không môi mắt. - Công tắc hoặc dimmer. - Ánh sáng đồng đều. - Vỏ đèn bằng inox.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Nhân hiệu TNE khắc nổi. - Treo tường. - Nguồn điện: 220V/50Hz/48W. - Kích thước: 45cm x 72 cm.
24	Tủ tài liệu (Rộng 1000 x Sâu 450 x Cao 1830)	Nội thất The One	Việt Nam	TU09K3PCK	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Chất liệu sắt sơn tĩnh điện cao cấp, bền đẹp, chống gỉ sét tốt đồng thời dễ dàng lau chùi, vệ sinh. - Thiết kế tủ gồm có 02 khoang, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Phía trên là khoang 2 cánh kính mở, trên trong có 02 đợt cố định. + Phía dưới là khoang 02 cánh sắt mở. - Kích thước: Rộng 1000 x Sâu 450 x Cao 1830 (mm). - KT kính: 1027 x 364 x 3 (mm). Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện.
25	Bàn Máy Tính (Rộng 1200 x Sâu 600 x cao 750)	Nội thất The One	Việt Nam	AT204SHL	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Bàn máy tính sử dụng gỗ CN Melamine. - Mặt bàn hình chữ nhật góc trái khoan lỗ đi điện tiện dụng. - Yếm bàn bằng gỗ đồng chất liệu dạng lững tron. - Chân bàn gỗ bên dưới có đệm nhựa màu đen. - Bàn trang bị 2 ngăn kéo, 1 kệ CPU và khay bàn phím. Kích thước: Rộng 1200 x Sâu 600 x cao 750 mm. Chất liệu: Gỗ CN Melamine.
26	Bàn trưởng khoa (Rộng 1400 x Sâu 700 x cao 760)	Nội thất The One	Việt Nam	ET1400D	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Sử dụng chất liệu gỗ công nghiệp sơn phủ PU cao cấp.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Mặt bàn dạng chữ nhật truyền thống, bên trên khoét lỗ đi điện. - Yếm bàn ốp nổi trang trí. - Chân bàn có ngăn kéo, khay đựng bàn phím và khoang để CPU. - Kích thước: Rộng 1400 x Sâu 700 x cao 760 mm. Chất liệu: Gỗ CN sơn PU.
27	Ghế làm việc (Khung tựa nhựa bọc vải lưới)	Nội thất The One	Việt Nam	GL123	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Ghế chân nhựa: Rộng 570 x Sâu 610 x Cao 970-1065 (mm). + Ghế chân mạ: Rộng 570 x Sâu 610 x Cao 980-1055 (mm). - Chất liệu: Khung tựa nhựa bọc vải lưới; Đệm mút xốp bọc vải; Tay nhựa; Chân Nhựa/Thép Mạ.
28	Bộ máy tính Core i3	ASUS	Châu Á	AIO ASUS A3202WBAK-WPB018W	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Loại card đồ họa: Intel UHD Graphics. - Dung lượng RAM 8GB; Loại RAM DDR4 3200Mhz; Số khe ram 2 khe. - Ổ cứng : 512GB M.2 NVMe™ PCIe® 3.0 SSD. - Kích thước màn hình: 21.45 inches; Công nghệ màn hình Anti-glare display. - Hệ điều hành Windows 11 Home; Độ phân giải màn hình 1920 x 1080 pixels (FullHD). - Loại CPU - Intel Core i3-1215U (10MB, up to 4.4GHz, 6 nhân 8 luồng).
29	Xe tiêm inox 2 tầng	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	XD 02	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình:

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<p>- Xe tiêm 2 tầng: 01 cái.</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kích thước khung (DxRxC): 750 x 525 x 900 mm. • Vật liệu: INOX. • Phần khung vách xe tiêm INOX D 25,4 x1. • Có hai tầng khay INOX cách nhau 500 mm, khay INOX được dập lõm mặt đảm bảo căng phẳng và tạo gờ chắn xung quanh, trên mặt khay có thanh lan chắn xung quanh bằng INOX D12,7 x 0.6 . • Xe có bốn bánh xe D100 , hai bánh có phanh di chuyển nhẹ nhàng chắc chắn. • Xe tiêm được hàn lắp ráp chắc chắn, thuận tiện sử dụng.
30	Xe thay băng	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	XD 02	<p>- Đảm bảo yêu cầu thiết kế.</p> <p>1. Cấu hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xe thay băng 2 tầng: 01 cái - Xô Inox 304: 01 cái <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kích thước khung (DxRxC): 750 x 525 x 900 mm. • Vật liệu: INOX. • Phần khung vách xe tiêm INOX D25,4 x1. • Có hai tầng khay INOX cách nhau 500 mm, khay INOX được dập lõm mặt đảm bảo căng phẳng và tạo gờ chắn xung quanh, trên mặt khay có thanh lan chắn xung quanh bằng INOX D12,7 x 0.6. • Xe có bốn bánh xe D100, hai bánh có phanh di chuyển nhẹ nhàng chắc chắn.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					• Xe tiêm được hàn lắp ráp chắc chắn, thuận tiện sử dụng.
	Tầng 3 - Liên khoa				
31	Giường bệnh nhân 1 tay quay	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	GC - 02ABS	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình: <ul style="list-style-type: none"> - Giường bệnh nhân 1 tay quay hoàn chỉnh: 01 cái. - Đệm mút màu xanh: 01 cái. - Giá cài bệnh án: 01 cái. - Tay quay: 01 cái. - Thành chắn: 01 bộ. - Bánh xe: 04 cái. - Cọc truyền: 01 cái. 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước (Dài x Rộng x Cao): <ul style="list-style-type: none"> + Dài = 2150 ± 5mm (Tính cả đầu giường). + Rộng = 960 ± 5 mm (cả thành chắn), 900 ± 5mm (không thành chắn). + Cao = 500mm ± 5mm (không tính đệm). - Góc nâng lưng, đầu cao nhất: Khoảng $85^\circ \pm 5^\circ$. - Góc nâng đùi, chân: Khoảng $45^\circ \pm 5^\circ$. - Tải trọng giường: 250kg. - Chất liệu sơn: Sơn tĩnh điện. - Mặt giường: Các khúc làm bằng nhựa ABS được đúc liền nguyên khối chắc chắn, làm sạch vệ sinh dễ dàng. - Mặt dót có lỗ ô van thoáng: + Kích thước mặt giàn giường: 820 x 1930 mm.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
32	Tủ đầu giường	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	TG - 05	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình: <ul style="list-style-type: none"> - Tủ đầu giường nhựa: 01 cái. - Bánh xe: 04 cái. 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 470 x 470 x 780mm (dung sai +/- 5%). - Vật liệu: Nhựa ABS hoặc PP. - Có 4 bánh xe, có khóa cố định. - Mặt bàn để ngòì ăn (ngăn trên cùng, kéo ra vào được). - Giữ là 1 ngăn kéo để vật dụng. - Ngăn kéo được vật dụng . - Khoang chứa đồ có cánh tủ (có 1 đợt nhựa). - Hai bên cạnh tủ có giá treo khăn.
33	Bàn tiểu phẫu Inox	Hồng Hà	Việt Nam	BI 353	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình sản phẩm : <ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu inox 201. - Kích thước: dài, rộng, cao (1800x600x600 mm) ±5%. - Khung bàn, chân bàn inox hộp 30x30x0.8 mm. - Mặt bàn inox tấm dày 0.8mm hàn liền với khung bàn bên dưới có tăng cứng. - Chân gắn đế cao su. - Bàn thiết kế tháo rời. - Đệm mút PE giả da.
34	Ghế khám TMH	Medtrix	Việt Nam	GI-100	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế . - Nguồn điện: AC220V/50Hz. - Tải trọng: 350kg.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ tải lên xuống: $\leq 5\text{mm/s} \sim \geq 18\text{mm/s}$. Kích thước: - Tựa lưng: $\geq (430 \times 540)\text{mm}$. - Đế ngồi: $\geq (430 \times 450)\text{mm}$. + Kích thước tổng: $\geq (1750 \times 450)\text{mm}$. + Góc ngả - gập: $\leq 850 \sim \geq 1800$. + Khoảng di chuyển lên - xuống: $\geq 200\text{mm}$. - Vị trí thấp nhất: $550\text{mm} \pm 5\text{mm}$. - Vị trí cao nhất: $740\text{mm} \pm 5\text{mm}$. + Góc xoay ghế: 3600. + Điều khiển điện tử: Lên/xuống/ngả/gập/ Reset. + Điều khiển cơ học: Tựa đầu – Đỡ Tay – Xoay ghế - Đỡ Chân. + Đường kính chân đế: $\text{Ø}580\text{mm}$. + Chất liệu ốp ghế: Nhựa ABS. + Chất liệu da: PU. + Trọng lượng ghế: 96 kg. + Pedal điều khiển.
35	Máy hút dịch 2 bình	Jiangsu Yuyue Medical Equipment & Supply Co., Ltd	Châu Á	7A-23B	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Thông số kỹ thuật: - Chân không cao, lưu lượng cao. - Nguồn điện đầu vào: 180VA. - Nguồn cấp: AC220V, 50Hz. - Chân không tối đa: $> 80\text{kPa}$. - Phạm vi chân không điều chỉnh: $30\text{ kPa} \sim$ chân không tối đa. - Tốc độ hút: $\geq 40\text{ L/phút}$. - Độ ồn: $\leq 60\text{dB(A)}$.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Bình đựng dịch (thuỷ tinh): 2500ml/ bình, 1 máy có 2 bình. - Khối lượng tịnh: 17kg. - Kích thước: (350 x 305 x 795) mm. - Quy định vận hành: vận hành liên tục. - Phân loại điện: Thiết bị loại I, phần ứng dụng loại B.
36	Đèn khám bệnh	Hunan Mplent Optoelectronics Technology Co., Ltd	Châu Á	ZZ-A250L	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình và phụ kiện: <ul style="list-style-type: none"> - Đèn chính: 01 bộ. - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ. - Sách HDSĐ: 01 bộ. 2. Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> - Độ sâu trường sáng: 180 - 220mm. - Cường độ sáng (lux) điều chỉnh 4 bước. - Nhiệt độ màu: 4.200 - 5.500K. - CRI (%) Ra: ≥ 90. - Kích thước đầu đèn: Đường kính khoảng 25 cm. - Số lượng bóng led: 7. - Cường độ sáng: ≥ 40000 lux. - Ee/Ec [mW/(m².lx)]: $< 4mW(m^2.Lx)$. - Nguồn điện: AC 100V-240V, 50/60Hz, Max 0.3A. - Tuổi thọ bóng đèn (giờ): ≥ 50.000. 3. Đặc điểm: <ul style="list-style-type: none"> Điều chỉnh chiều cao: <ul style="list-style-type: none"> - 2 khớp có thể di chuyển để đáp ứng yêu cầu vận hành.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Bánh xe giảm tiếng ồn có khóa, di chuyển linh hoạt và ổn định. - Chiều cao có thể điều chỉnh: 85cm - 180cm (\pm 2cm). Tính năng của đèn: - Thiết kế vỏ nhôm + vỏ nhựa tích hợp giúp tản nhiệt tốt hơn. - Cụm nguồn sáng đơn giản. - Thiết kế hai màu, mới lạ và đẹp. - Điều khiển dòng điện không đổi, sử dụng ổn định và tăng tuổi thọ. - Tối ưu hóa ống kính quang học, công nghệ đa quang học độc đáo, hiệu suất ánh sáng cao, tiêu thụ điện thấp và tuổi thọ dài hơn. Nguồn sáng chất lượng cao: - Đèn LED Osram nhập khẩu với tuổi thọ sử dụng hơn 50.000 giờ. - Ánh sáng trắng lạnh, nguồn sáng LED nhiệt độ cao và thấp, có thể điều chỉnh độ sáng và nhiệt độ màu. - Chỉ số hoàn màu (CRI) \geq90, khả năng tái tạo màu sắc cao. - Cụm nguồn sáng LED đơn giản. - Điều chỉnh độ sáng và ghi nhớ độ rọi, nhanh chóng thích ứng với nhiều tình huống khác nhau. Tính năng của bảng điều khiển: - Chip dòng điện không đổi để điều chỉnh độ sáng liên tục.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Nút bấm tuổi thọ cao trên cụm đèn, điều khiển đơn giản và nhanh chóng. Lựa chọn thêm: <ul style="list-style-type: none"> - Pin Li-ion tích hợp trong đế di động. - Hoạt động liên tục, có biện pháp cách điện và bảo vệ ngắn mạch.
37	Tủ tài liệu	Nội thất The One	Việt Nam	TU09K3PCK	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế . - Chất liệu sắt sơn tĩnh điện cao cấp, bền đẹp, chống gỉ sét tốt đồng thời dễ dàng lau chùi, vệ sinh. - Thiết kế tủ gồm có 02 khoang, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + Phía trên là khoang 2 cánh kính mở, trên trong có 02 đợt cố định. + Phía dưới là khoang 02 cánh sắt mở. - Kích thước: Rộng 1000 x Sâu 450 x Cao 1830 (mm). - KT kính: 1027 x 364 x 3 (mm). Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện.
38	Bàn Máy Tính	Nội thất The One	Việt Nam	AT204SHL	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Bàn máy tính sử dụng gỗ CN Melamine. - Mặt bàn hình chữ nhật góc trái khoan lỗ đi điện tiện dụng. - Yếm bàn bằng gỗ đồng chất liệu dạng lững tron. - Chân bàn gỗ bên dưới có đệm nhựa màu đen. - Bàn trang bị 2 ngăn kéo, 1 kệ CPU và khay bàn phím. Kích thước: Rộng 1200 x Sâu 600 x cao 750 mm. Chất liệu: Gỗ CN Melamine.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
39	Bàn trưởng khoa	Nội thất The One	Việt Nam	ET1400D	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Sử dụng chất liệu gỗ công nghiệp sơn phủ PU cao cấp. - Mặt bàn dạng chữ nhật truyền thống, bên trên khoét lỗ đi điện. - Yếm bàn ốp nổi trang trí. - Chân bàn có ngăn kéo, khay đựng bàn phím và khoang để CPU. - Kích thước: Rộng 1400 x Sâu 700 x cao 760 mm. Chất liệu: Gỗ CN sơn PU.
40	Ghế làm việc	Nội thất The One	Việt Nam	GL123	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Ghế chân nhựa: Rộng 570 x Sâu 610 x Cao 970-1065 (mm). + Ghế chân mạ: Rộng 570 x Sâu 610 x Cao 980-1055 (mm). - Chất liệu: Khung tựa nhựa bọc vải lưới; Đệm mút xốp bọc vải; Tay nhựa; Chân Nhựa/Thép Mạ.
41	Bộ máy tính	ASUS	Châu Á	AIO ASUS A3202WBAK-WPB018W	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Loại card đồ họa: Intel UHD Graphics. - Dung lượng RAM 8GB; Loại RAM DDR4 3200Mhz; Số khe ram 2 khe. - Ổ cứng: 512GB M.2 NVMe™ PCIe® 3.0 SSD. - Kích thước màn hình: 21.45 inches; Công nghệ màn hình Anti-glare display. - Hệ điều hành Windows 11 Home; Độ phân giải màn hình 1920 x 1080 pixels (FullHD).

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					- Loại CPU - Intel Core i3-1215U (10MB, up to 4.4GHz, 6 nhân 8 luồng).
42	Xe tiêm inox 2 tầng	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	XD 02	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình: - Xe tiêm 2 tầng: 01 cái. 2. Thông số kỹ thuật: • Kích thước khung (DxRxC): 750 x 525 x 900 mm. • Vật liệu: INOX. • Phần khung vách xe tiêm INOX D 25,4 x1. • Có hai tầng khay INOX cách nhau 500 mm, khay INOX được dập lõm mặt đảm bảo căng phẳng và tạo gờ chắn xung quanh, trên mặt khay có thanh lan chắn xung quanh bằng INOX D 12,7 x 0.6. • Xe có bốn bánh xe D100, hai bánh có phanh di chuyển nhẹ nhàng chắc chắn. • Xe tiêm được hàn lắp ráp chắc chắn, thuận tiện sử dụng.
43	Xe thay băng	Hoàng Nguyễn	Việt Nam	XD 02	- Đảm bảo yêu cầu thiết kế. 1. Cấu hình: - Xe thay băng 2 tầng: 01 cái. - Xô Inox 304: 01 cái. 2. Thông số kỹ thuật: • Kích thước khung (DxRxC): 750 x 525 x 900 mm. • Vật liệu: INOX. • Phần khung vách xe tiêm INOX D 25,4 x1. • Có hai tầng khay INOX cách nhau 500 mm, khay INOX được dập lõm mặt đảm bảo căng phẳng và

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<p>tạo gờ chắn xung quanh, trên mặt khay có thanh lan chắn xung quanh bằng INOX D12,7 x 0.6.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xe có bốn bánh xe D100, hai bánh có phanh di chuyển nhẹ nhàng chắc chắn. • Xe tiêm được hàn lắp ráp chắc chắn, thuận tiện sử dụng.
	THANG MÁY				
01	Thang máy tải khách có phòng máy (tải trọng 1350 Kg)	Mitsubishi Electric	Các nước Đông Nam Á	Nexiez MR	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Loại không hộp số(Gearless) - động cơ từ trường nam châm vĩnh cửu (PM Motor). - Ký hiệu: P1. - Tải trọng: 1350 Kg (~ 20 người). - Tốc độ: 60 m/phút (1,0 m/s). - Số điểm dừng: 03 S/O. - Loại cửa: 2S – Hai cánh mở lùa về 1 phía. - Nguồn điện cung cấp: Nguồn động lực: 3 Pha – 380V – 50Hz; Nguồn chiếu sáng: 1 Pha – 220V – 50Hz; - Các kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Độ âm: 1400mm. + Kích thước thông thủy hố thang: 2410 x 3080 mm. + Kích thước phòng thang: 1300 x 2300 x 2300 mm (DxRxH).
	HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA CỤC BỘ				
01	Điều hòa 1HP	Panasonic	Các nước Đông Nam Á	CU/CS-QU9AKH-8	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Tên model dàn lạnh: CS-QU9AKH-8. - Tên model dàn nóng: CU-RU9AKH.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
					<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất: 2025 trở về sau. - Điều hòa 1 chiều lạnh, Inverter. - Nguồn điện: 220-240V, 1 Pha, 50Hz. - Công suất làm lạnh: 2.65 kW. - Tiêu thụ làm lạnh: 0.75 kW. - Lưu lượng gió dàn lạnh: 10.3 m³/p. - Độ ồn dàn lạnh: 36.
02	Điều hòa 1.5HP	Panasonic	Các nước Đông Nam Á	CU/CS-QU12AKH-8	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Tên model dàn lạnh: CS-QU12AKH-8. - Tên model dàn nóng: CU-RU12AKH. - Sản xuất: 2025 trở về sau - Điều hòa 1 chiều lạnh, Inverter. - Nguồn điện: 220-240V, 1 Pha, 50Hz. - Công suất làm lạnh: 3.52 kW. - Tiêu thụ làm lạnh: 1,03 kW. - Lưu lượng gió dàn lạnh: 11 m³/p. - Độ ồn dàn lạnh: 37.
03	Điều hòa 2HP	Panasonic	Các nước Đông Nam Á	CU/CS-QU18AKH-8	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Tên model dàn lạnh: CS-QU18AKH-8. - Tên model dàn nóng: CU-RU18AKH. - Sản xuất: 2025 trở về sau. - Điều hòa 1 chiều lạnh, Inverter. - Nguồn điện: 220-240V, 1 Pha, 50Hz. - Công suất làm lạnh: 5,2 kW. - Tiêu thụ làm lạnh: 1,71 kW. - Lưu lượng gió dàn lạnh: 12,6 m³/p. - Độ ồn dàn lạnh: 44.

STT	Danh mục hàng hóa	Chất lượng tương đương hãng sản xuất	Xuất xứ	Thông số tương đương chủng loại	Thông số kỹ thuật yêu cầu (hoặc tương đương)
04	Điều hòa 2.5HP	Panasonic	Các nước Đông Nam Á	CU/CS-QU24AKH-8	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Tên model dàn lạnh: CS-QU24AKH-8. - Tên model dàn nóng: CU-RU24AKH. - Sản xuất: 2025 trở về sau. - Điều hòa 1 chiều lạnh, Inverter. - Nguồn điện: 220-240V, 1 Pha, 50Hz. - Công suất làm lạnh: 6.25 kW. - Tiêu thụ làm lạnh: 1,8 kW. - Lưu lượng gió dàn lạnh: 19,9m³/p. - Độ ồn dàn lạnh: 45.
THIẾT BỊ ĐIỆN					
01	Máy bơm tăng áp biến tần 750W	Pentax	Các nước G7	Pentax INOXT 100/61	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo yêu cầu thiết kế. - Model: Pentax INOXT 100/61. - Điện áp: 1P/220V-50HZ. - Công suất: 750W (1HP). - Cột áp: 50 – 21m. - Hút sâu: 6m. - Áp lực: điều chỉnh theo nhu cầu. - Lưu lượng: 0.6 – 3m³/h. - Họng hút xả: 25 – 25mm (1" – 1"). - Nhiệt độ chất lỏng trong bơm: 10°C đến 40°C. - Có giấy chứng nhận nhập khẩu CO-CQ. - Xuất xứ: Made in Italia.

1.1.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, vật liệu

- Vật tư, vật liệu đưa vào thi công cho công trình phải mới 100%, đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng;

- Tất cả các loại vật tư, vật liệu dùng cho công trình phải đúng chủng loại, chất lượng như yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật.

- Tất cả các vật tư, thiết bị đều phải được kiểm nghiệm đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng.

- “Tương đương” theo yêu cầu với sản phẩm, hàng hóa nêu trong E-HSMT nghĩa là tương tự về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng với nội dung so sánh.

- Trường hợp trong chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế hoặc E-HSMT có nêu nhãn hiệu, Catalogue hoặc xuất xứ của một sản phẩm cụ thể là chỉ để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của vật tư/vật liệu hoặc thiết bị. Nhà thầu phải lựa chọn vật tư/vật liệu tương đương với sản phẩm đó về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng.

- Chứng nhận chất lượng/Catalogue/tài liệu kỹ thuật... của các vật tư/vật liệu theo yêu cầu mà Nhà thầu phải gửi kèm E-HSMT để chứng minh sản phẩm mà nhà thầu đề xuất đáp ứng hoàn toàn thông số kỹ thuật theo quy định của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, phải thể hiện rõ chủng loại, đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất/tiêu chuẩn chế tạo; đối với sản phẩm chế tạo sẵn hoặc thiết bị phải thể hiện rõ kiểu dáng, màu sắc, kích thước, vật liệu chế tạo... Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài (nếu có) phải được dịch thuật sang tiếng Việt). Nhà thầu phải đánh dấu (highlight) các nội dung về thông số kỹ thuật mà vật tư, vật liệu đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật tương ứng trong hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật đính kèm E-HSMT.

- Nhà thầu phải có bảng kê khai chủng loại vật tư, vật liệu dùng cho gói thầu theo Mẫu sau:

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Nhà thầu chào nguồn gốc, xuất xứ
I	Vật liệu xây dựng, hoàn thiện		
*	Vật liệu xây dựng		
1.	Xi măng PCB30, PCB40	Loại xi măng Poóclăng có chất lượng cao của các Công ty xi măng lớn của Việt Nam hoặc liên doanh sản xuất, thông dụng trên thị trường. Theo tiêu chuẩn Việt Nam 2882-2009. Chất lượng tương đương xi măng Sông Gianh.	
2.	Đất đắp	Chất lượng tương đương mỏ/bãi tập kết: Địa phương	

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Nhà thầu chào nguồn gốc, xuất xứ
3.	Thép xây dựng đường kính các loại	Thỏa mãn TCVN 5574-2012 và TCVN 1651-2008. Thép của đơn vị thuộc Tổng công ty thép Việt Nam sản xuất hoặc của Công ty Liên doanh Việt Nam với nước ngoài.	
4.	Gạch không nung	Thỏa mãn TCVN 6477-2011 gạch bê tông Chất lượng tương đương: Địa phương	
5.	Gạch xây tuynel	Thoả mãn QCVN 16:2023/BXD; gạch đặc, loại 1	
6.	Gạch terrazzo 400x400	Thỏa mãn TCVN 7744:2013 Chất lượng tương đương: Địa phương	
7.	Nước trộn vữa, bê tông	Đảm bảo theo hồ sơ thiết kế. Chất lượng tuân thủ TCVN hiện hành	
*	Vật tư hoàn thiện		
8.	Cửa đi, cửa sổ vách kính khung nhôm	Đảm bảo theo hồ sơ thiết kế. Chất lượng tương đương hệ nhôm Xingfa, Việt Pháp, chiều dày nhôm theo hồ sơ thiết kế, kính an toàn 6,38mm, phụ kiện Kinlong	
9.	Đá tự nhiên marble vàng	Đá marble màu vàng dày 20mm Chất lượng tương đương đá nhập khẩu Thổ Nhĩ Kỳ/Pakistan	
10.	Đá granít tự nhiên màu đen kim sa	Đá granít tự nhiên màu đen kim sa dày 18mm Chất lượng tương đương Việt Nam	
11.	Gạch lát Ceramic men mờ 300x300	Thoả mãn QCVN 16:2023/BXD Chất lượng tương đương Viglacera	
12.	Gạch porcelain 300x600mm	Thoả mãn QCVN 16:2023/BXD Chất lượng tương đương Viglacera	
13.	Gạch Granite KT 600x600	Thoả mãn QCVN 16:2023/BXD Chất lượng tương đương Viglacera	
14.	Sơn tường, sơn nội thất, sơn ngoại thất, bột bả	Thoả mãn TCVN 9404 : 2012	

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Nhà thầu chào nguồn gốc, xuất xứ
		Chất lượng tương đương sơn MYKOLOR	
15.	Tôn sóng dày 0,45mm	Đảm bảo các yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Hoa Sen.	
16.	Trần nhôm clip-in	Đảm bảo các yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Austrong	
17.	Tấm polycacbonat	Đảm bảo các yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Minh Quang.	
18.	Vách ngăn kèm cửa	Đảm bảo các yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương vách ngăn bằng tấm compact HPL dày 12mm.	
*	Vật tư điện		
19.	Aptomat 1 pha, 2 pha, 3 pha các loại	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Thoả mãn tiêu chuẩn cách điện IEC 60898 Chất lượng tương đương Vanlock/Sino	
20.	Công tắc, ổ cắm, hộp nối, hộp âm tường	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Thoả mãn TCVN 6188:2007 và IEC 60884-1:2002 Chất lượng tương đương Vanlock/Sino	
21.	Dây điện các loại	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Thoả mãn TCVN 5935-1:2013 Chất lượng tương đương Cadivi	
22.	Đèn led bán nguyệt 1,2m-40W	Chất lượng tương đương Vanlock/Sino	
23.	Đèn led ốp trần 300x300, 24W	Chất lượng tương đương Vanlock/Sino	
24.	Đèn led panel 40w D P08 60x60	Chất lượng tương đương Vanlock/Sino	
25.	Đầu cột nhôm	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Thoả mãn TCVN hiện hành; Xuất xứ: Việt Nam	
26.	Đầu cột đồng	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Thoả mãn TCVN hiện hành; Xuất xứ: Việt Nam	
27.	Tủ điện KT: H868xW750xD250	TOLE DÀY 1,5MM, 2 LỚP CỬA, SƠN TĨNH ĐIỆN RAL 7035 Xuất xứ: Việt Nam	
28.	Tủ điện ngoài nhà KT 600x400x300mm	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Nhà thầu chào nguồn gốc, xuất xứ
		Vỏ tủ kim loại sơn tĩnh điện; lắp đặt đồng bộ thiết bị Xuất xứ Việt Nam	
29.	Tủ điện phòng 4-8 module	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Vỏ tủ composite; lắp đặt đồng bộ thiết bị Chất lượng tương đương Vanlock/Sino	
30.	Bộ cấp nguồn PDU - 6 Cổng	Công suất định mức: 3,6 kW hoặc 32A Điện áp đầu vào: 200-240V AC, 50/60H Điện áp đầu ra: 200-240V AC, 50/60H Số lượng ổ cắm: 6 ổ cắm IEC320 C13 Mạch bảo vệ: MCB (Miniature Circuit Breaker) hoặc CB (Circuit Breaker)	
31.	Cáp quang 4C-Fiber Multimode	Cáp quang Multimode 4FO (4 Core) OM2 GYXTW-4A1 Indoor / Outdoor Chất lượng tương đương hãng KCO (KOCENT)	
32.	Máng cáp tôn	Máng cáp tole tráng kẽm	
33.	Quạt treo tường	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Senko	
*	Vật tư và thiết bị cấp, thoát nước		
34.	Bình nước nóng 20l	Chất lượng tương đương ROSSI	
35.	Bể nước ngang inox 2m ³	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Hoa Sen	
36.	Xí bệt 2 khối	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương AC- 700VAN/BW1 Inax	
37.	Cầu chắn rác	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	
38.	Chậu âm bàn	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương AL- 2216V/BW1 Inax	
39.	Chậu rửa đôi inox	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Inax	
40.	Gương	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương KF- 4560VA Inax	
41.	Hộp đựng giấy	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Nhà thầu chào nguồn gốc, xuất xứ
		Chất lượng tương đương Inax	
42.	Phễu thu	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Inax	
43.	Y lọc, van 1 chiều, van phao cơ, van PPR các loại	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	
44.	Côn thu, nút nhựa, tê nhựa, ren, nút bịt nhựa, van khóa đường kính các loại	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Đệ Nhất, Tiên Phong.	
45.	Ống nhựa PPR D20 dày 2,3mm (PN10)	Chất lượng tương đương Tiên Phong	
46.	Ống nhựa PPR D25 dày 2,8 mm (PN10)	Chất lượng tương đương Tiên Phong	
47.	Ống nhựa PPR D25 dày 4,2 mm (PN20)	Chất lượng tương đương Tiên Phong	
48.	Ống nhựa PPR D32 dày 2,9mm (PN10)	Chất lượng tương đương Tiên Phong	
49.	Ống nhựa PPR D40 dày 3,7mm PN10	Chất lượng tương đương Tiên Phong	
50.	Ống nhựa PPR D50 dày 4,6mm PN10	Chất lượng tương đương Tiên Phong	
51.	Ống nhựa PVC D114 dày 3,5mm	Chất lượng tương đương Đệ Nhất	
52.	Ống nhựa PVC D42 dày 2,1mm	Chất lượng tương đương Đệ Nhất	
53.	Ống nhựa PVC D60 dày 2,5mm	Chất lượng tương đương Đệ Nhất	
54.	Ống nhựa PVC D76 dày 3,0mm	Chất lượng tương đương Đệ Nhất	
55.	Ống nhựa PVC D90 dày 3,0mm	Chất lượng tương đương Đệ Nhất	
56.	Ống nhựa PPR D20 dày 2,3mm (PN10)	Chất lượng tương đương Tiên Phong	
57.	Ống nhựa PVC	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Đệ Nhất.	
58.	vòi rửa 1 vòi chậu rửa inox	Xuất xứ Việt Nam	
59.	vòi rửa 1 vòi Lavabo âm bàn nóng lạnh	Chất lượng tương đương LFV-632S Inax	
60.	vòi sen tắm nóng lạnh	Chất lượng tương đương BFV-3003S-3C Inax	
61.	Vòi xịt	Chất lượng tương đương CFV-102A Inax	
*	Vật tư điều hoà không khí		
62.	Cách nhiệt ống đồng fi 12,7mm x 19mm	Cách nhiệt ống đồng, lớp nhôm nguyên chất, Cách	

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Nhà thầu chào nguồn gốc, xuất xứ
		nhiệt ống đồng fi 12,7mm x 19mm Chất lượng tương đương SUPERLON	
63.	Cách nhiệt ống đồng fi 15,9mm x 19mm	Cách nhiệt ống đồng, lớp nhôm nguyên chất, Cách nhiệt ống đồng fi 15,9mm x 19mm Chất lượng tương đương SUPERLON	
64.	Cách nhiệt ống đồng fi 6,4mm x 13mm	Cách nhiệt ống đồng, lớp nhôm nguyên chất, Cách nhiệt ống đồng fi 6,4mm x 13mm Chất lượng tương đương SUPERLON	
65.	Cách nhiệt ống đồng fi 9,5mm x 19mm	Cách nhiệt ống đồng, lớp nhôm nguyên chất, Cách nhiệt ống đồng fi 9,5mm x 19mm Chất lượng tương đương SUPERLON	
66.	Dây đồng đơn CV-2,5mm ²	Chất lượng tương đương Cadivi	
67.	Dây đồng đơn CV-4mm ²	Chất lượng tương đương Cadivi	
68.	Ống đồng fi12.7 x 0.81 mm	Đáp ứng Tiêu chuẩn ASTM B280 Chất lượng tương đương Toàn Phát/Việt Nam	
69.	Ống đồng fi15.88 x 0.81 mm	Đáp ứng Tiêu chuẩn ASTM B280	
70.	Ống đồng fi9.52 x 0.81 mm	Chất lượng tương đương Toàn Phát/Việt Nam	
71.	Ống đồng fi6.35 x 0.81 mm	Đáp ứng Tiêu chuẩn ASTM B280	
*	Vật tư hệ thống phòng cháy chữa cháy		
72.	Cửa chống cháy và phụ kiện	Cửa chống cháy và phụ kiện EI60	
73.	Chuông báo cháy	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	
74.	Đầu báo cháy khói	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Horing	
75.	Đầu Sprinkler Dn15		
76.	Đèn báo cháy	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Horing	
77.	Đèn báo cháy phòng	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Nhà thầu chào nguồn gốc, xuất xứ
		Chất lượng tương đương Horing	
78.	Đèn chỉ dẫn lối thoát nạn	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	
79.	Đèn chiếu sáng sự cố	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	
80.	Đèn hiển thị báo cháy	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Horing	
81.	Hộp chữa cháy KT: 400x600x180mm	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	
82.	Nút báo cháy khẩn cấp	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Chất lượng tương đương Horing	
83.	Trụ tiếp nước cứu hoả Dn100	Chất lượng tương đương Bộ Quốc phòng	
84.	Tủ trung tâm báo cháy 8 Kênh	Chất lượng tương đương Model: YF3-8L/Đài Loan	
85.	Van chữa cháy Dn50	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	
86.	Van khóa Dn100 (Tín hiệu điện)	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	
87.	Van khóa Dn80 (Tín hiệu điện)	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	
88.	Van ren Dn25	Đảm bảo yêu cầu thiết kế.	
89.	Đầu Sprinkler Dn15	Inox 304	
90.	Ống thép tráng kẽm Dn100, dày 3,2mm	Chất lượng tương đương Hoà Phát	
91.	Ống thép tráng kẽm Dn25, dày 2,3mm	Chất lượng tương đương Hoà Phát	
92.	Ống thép tráng kẽm Dn32, dày 2,3m	Chất lượng tương đương Hoà Phát	
93.	Ống thép tráng kẽm Dn40, dày 2,35m	Chất lượng tương đương Hoà Phát	
94.	Ống thép tráng kẽm Dn50, dày 2,6mm	Chất lượng tương đương Hoà Phát	
95.	Ống thép tráng kẽm Dn80, dày 2,9mm	Chất lượng tương đương Hoà Phát	
96.	Ống nối mềm kết nối đầu phun Sprinkler Dn15	Đáp ứng tiêu chuẩn UL/FM Chất lượng tương đương SEUNG JIN/Các nước Đông Á	
97.	Nắp che đầu Spinkler	Inox	
*	Vật tư khí y tế		
98.	Phụ kiện nối ống đồng các loại (Côn, cút, tê, măng sông)	Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485; Medical Device 93/42/EEC; HTM 02-01 Toàn bộ phụ kiện nối đường ống được làm bằng đồng, là loại đồng chuyên dùng trong y tế và được làm sạch. Sản xuất theo tiêu chuẩn BSEN	

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Nhà thầu chào nguồn gốc, xuất xứ
		1254-1 và tuân thủ theo HTM 02-01. Phụ kiện sau khi làm sạch được dán nhãn và đóng gói riêng theo tiêu chuẩn.	
99.	Ống đồng y tế chuyên dụng các loại	<p>Đảm bảo yêu cầu thiết kế. Tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485; Medical Device 93/42/EEC; HTM 02-01</p> <p>Được làm bằng đồng, là loại đồng chuyên dùng trong y tế và được làm sạch, khử dầu, bảo đảm hàm lượng carbon trong ống không vượt quá 0,2 mg/dm². Sản xuất theo tiêu chuẩn EN 13348 và tuân thủ theo ISO 9001:2015, HTM 02-01. Thân ống được đánh dấu nhận dạng gồm: Đường kính, độ dày, tên thương hiệu và EN 13348. Ống sau khi làm sạch được bịt kín 2 đầu để đảm bảo độ sạch bên trong và được đóng gói theo tiêu chuẩn</p>	
100.	Hộp dầu giường 2 ngăn	<p>"- Có lỗ chờ tích hợp ổ khí, ổ điện động lực và ngăn chứa dây tín hiệu.)</p> <p>- Vật liệu hộp: Hộp kim nhôm</p> <p>- Bịt 2 đầu bằng inox 304</p> <p>- Các lỗ chờ được cắt bằng CNC, đảm bảo độ chính xác, thẩm mỹ"</p> <p>Chất lượng tương đương: SM-BHU Somed/Việt Nam</p>	
101.	Hộp báo động 2 loại khí	<p>"Bảng báo động khu vực gồm 2 mô-đun cho phép báo động riêng biệt cho 2 loại khí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo động cho khí ô xy. - Báo động khí hút VAC. <p>- Kích thước: 640x600x110mm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt âm tường - Vỏ bằng thép sơn tĩnh điện, độ dày 1.2mm - Màn hình cảm ứng 7 inch, hệ điều hành android 	

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Nhà thầu chào nguồn gốc, xuất xứ
		+ Cảnh báo áp cao, thấp (còi, đèn nhấp nháy trên màn hình) + Hiệ thị áp suất hiện tại lên màn hình + Truyền thông tích hợp (RS485, modbus TCP/IP, ethernet/wifi)" Chất lượng tương đương: SM-BHU Somed/Việt Nam	
102.	Hộp van khu vực 2 loại khí	"- Có van khoá cho từng loại khí riêng biệt - Có nhãn phân biệt các đường khí, có núm gạt nắp hộp van để mở trong trường hợp khẩn cấp. - Điện áp 120~250 V 1 pha 50 Hz - Kích thước: 640x600x110mm - Lắp đặt âm tường - Vỏ bằng thép sơn tĩnh điện, độ dày 1.0mm" Chất lượng tương đương S-M-V Somed/ Việt Nam	
103.	Van cách ly D15	Đảm bảo yêu cầu thiết kế	
104.	Van cách ly D22	Đảm bảo yêu cầu thiết kế	
105.	Van cách ly D28	Đảm bảo yêu cầu thiết kế	
106.	Ống đồng Y tế D12,7 dày 0,6mm	Chất lượng tương đương Toàn Phát	
107.	Ống đồng Y tế D15,9 dày 0,7mm	Chất lượng tương đương Toàn Phát	
108.	Ống đồng Y tế D22,2 dày 0,9mm	Chất lượng tương đương Toàn Phát	
109.	Ống đồng Y tế D28,5 dày 0,9mm	Chất lượng tương đương Toàn Phát	
110.	Ồ khí Oxy	Làm bằng đồng mạ crom có kết cấu tránh cảm nhiễm, mã hoá cho mỗi loại khí để dễ phân biệt Chất lượng tương đương S-M-JIS-O Somed/ Việt Nam	
111.	Ồ khí hút	- Làm bằng đồng mạ crom có kết cấu tránh cảm nhiễm, mã hoá cho mỗi loại khí để dễ phân biệt Chất lượng tương đương S-M-JIS-V Somed/Việt Nam; Pin Index/ Nhật	
*	Chống mối		

STT	Tên vật tư, vật liệu	Yêu cầu kỹ thuật/Tiêu chuẩn áp dụng	Nhà thầu chào nguồn gốc, xuất xứ
112.	Thuốc phòng chống mối	Đảm bảo yêu cầu thiết kế Chất lượng tương đương PMS 100	
II	Các loại vật tư, vật liệu khác	Các loại vật tư khác Nhà thầu chỉ định đảm bảo theo đúng yêu cầu của thiết kế, có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.	

Ghi chú:

Nhà thầu có trách nhiệm nghiên cứu đầy đủ hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các tài liệu liên quan trong E-HSMT để đề xuất đầy đủ, chính xác danh mục vật tư, vật liệu chính nêu trên sử dụng cho gói thầu.

Danh mục vật tư, vật liệu mà Nhà thầu đề xuất trong E-HSMT có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các nội dung liệt kê trên, tuy nhiên phải đầy đủ và phù hợp với phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.

Trường hợp nhà thầu chào chủng loại vật tư từ 2 nhà cung cấp trở lên, Chủ đầu tư có quyền lựa chọn 1 loại vật tư trong danh sách đề xuất của nhà thầu để đưa vào hợp đồng (đối với nhà thầu được lựa chọn trúng thầu)

Ví dụ: Đối với nhóm gạch ốp lát các loại, nhà thầu cần căn cứ vào hồ sơ thiết kế chi tiết, bao gồm kích thước, chủng loại, vị trí sử dụng... để đề xuất đầy đủ từng loại gạch với thông tin tương ứng, không được chỉ nêu tên chung chung hoặc bỏ sót các chủng loại sử dụng trong công trình.

Nhà thầu phải chào giá đã bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có), thuế VAT 8%.

2. Yêu cầu các thông số bảo hành

Các thông số/yêu cầu tối thiểu về bảo hành mà nhà thầu phải kê khai và đáp ứng được liệt kê chi tiết trong bảng sau:

TT	Các thông số/yêu cầu	Yêu cầu tối thiểu	Đề xuất của nhà thầu
I	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI PHẦN XÂY LẮP (C)		
1	Thi công xây dựng công trình	12 tháng	
II	YÊU CẦU VỀ BẢO HÀNH ĐỐI HÀNG HÓA (P)		
1	Toàn bộ hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu	12 tháng và không nhỏ hơn thời gian bảo hành của Nhà sản xuất	

E-HSDT có đề xuất về thông số bảo hành không đạt yêu cầu tối thiểu nêu trên sẽ bị loại và không được đánh giá các bước tiếp theo. Các chỉ tiêu bảo hành đề xuất trong từng E-HSDT sẽ được đánh giá theo nguyên tắc trên cùng một mặt bằng và tiêu chuẩn đánh giá quy định tại Chương III của E-HSMT.

IV . Các bản vẽ:

E-HSMT này gồm có các bản vẽ được scan kèm theo.